

Bản án số: 602/2019/HSPT
Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán:

1. Bà Đặng Thị Bích Loan
2. Bà Trần Thị Lệ Uyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1) mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 422/2019/HSPT ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo: Võ Đình A, Võ Văn X. Bùi Nguyễn Quang Đ, Tăng Quốc H do có đơn kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **BÙI NGUYỄN QUANG Đ**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/9/1998 tại Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, Phường T, quận N, Thành phố M; Chỗ ở: Đường H, Phường T, quận N, Thành phố M; Nghề nghiệp: Bốc xếp; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Bùi Kim Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019.

2/ Họ và tên: **VÕ ĐÌNH A** (tên gọi khác: Tài); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/10/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường P, Phường T, quận N, Thành phố M; Chỗ ở: Đường L, Phường Đ, quận N, Thành phố M; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Võ Đình T và bà Nguyễn Thị Thanh H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

3/ Họ và tên: **VÕ VĂN X**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/11/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường D, Phường N, quận V, Thành phố M; Chỗ ở: Đường D, Phường N, quận V, Thành phố M; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Lê Phước M, sinh năm 1979 và bà Võ Thị P, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

4/ Họ và tên: **TĂNG QUỐC H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/7/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, Phường H, quận N, Thành phố M; Chỗ ở: Đường T, Phường H, quận N, Thành phố M; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Tăng K, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị Kỳ L, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H:

Ông Tăng K, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị Kỳ L, sinh năm 1953; Cùng địa chỉ: Đường T, Phường H, quận N, Thành phố M.

Người bào chữa:

1/ Luật sư Lê Song T – Thuộc Văn phòng Luật sư Tùng Tâm- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đ theo yêu cầu của gia đình bị cáo.

2/ Luật sư Nguyễn Văn B – Thuộc Công ty luật TNHH Một thành viên Nguyễn Bun - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo H theo yêu cầu của gia đình bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại Trần Huỳnh Quang P và các bị cáo Trần Quốc T, Lê Phước H, Nguyễn Đình C không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án xét xử cấp P thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình C, Võ Đình A, Trần Quốc T, Võ Văn X, Lê Phước H, Bùi Nguyễn Quang Đ và Tăng Quốc H là bạn bè quen biết với nhau từ trước.

Vào khoảng cuối tháng 5/2018 giữa Nguyễn Đình C, Trần Huỳnh Quang P và Nguyễn C có mâu thuẫn trong quá trình làm việc tại Công ty Việt Úp địa chỉ số 09 Dân Chủ, phường Tân Thành, quận tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đến đánh nhau nhưng không gây ra thương tích và được mọi người can ngăn. Do

bực tức nên C rủ Võ Đình A, Trần Quốc T và Lê Phước H đánh trả thù giúp C thì A, T, H đồng ý.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02/6/2018, Võ Đình A, Trần Quốc T và Lê Phước H gặp nhau ở tiệm internet Ngọc Hà tại số 257B Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận để cùng đi.

Võ Đình A rủ Bùi Nguyễn Quang Đ tham gia đánh nhau trả thù cho C thì Đ đồng ý và điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số, hiện đã bán cho một người không xác Đ được lai lịch nên không thu hồi được) đến nhà của A tại số 170/3 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận chờ A. Lúc này, Đ thấy A mang theo một con dao (loại tia trái cây) bỏ vào túi quần sau.

Trần Quốc T rủ Tăng Quốc H tham gia đánh P để trả thù cho C thì H đồng ý và điều khiển xe gắn máy hiệu Wave (không rõ biển số, hiện đã bán cho một người không xác Đ được lai lịch nên không thu hồi được) chờ T từ tiệm internet về nhà T tại số 562/39G Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận lấy một cây kéo y tế cất vào túi quần trước, H nhìn thấy và biết T mang theo kéo để đánh nhau nhưng không nói gì.

Lê Phước H rủ em ruột là Võ Văn X tham gia đánh P để trả thù cho C thì X đồng ý và H điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số, hiện đã bán cho một người không xác Đ được lai lịch nên không thu hồi được) chờ X.

A, T, H, X, Đ, H gặp nhau tại tiệm internet. H nhìn thấy A mang theo dao nên hỏi: “mang theo dao làm gì, chỉ đánh thôi”, A trả lời: “Biết rồi”.

Khi đến gần công ty nước Việt Úp của C làm tại địa chỉ số 09 Dân Chủ, phường Tân Thành, quận Tân Phú thì A gọi điện thoại kêu C ra, tại đây, C miêu tả cho T, H, A biết đặc điểm nhận dạng của đối tượng cần đánh (Anh P) là người mặc áo trắng và thông nhất: C sẽ đứng trước công ty, nếu người mà C muốn đánh đi ra thì C sẽ đi vào công ty, nếu không phải thì C tiếp tục đứng trước cổng. T, H, A đồng ý.

Lúc này, C quay về công ty thì anh Trần Huỳnh Quang P đang mặc áo trắng đi bộ từ công ty ra hỏi C: “mày kêu người đánh tao hả C”, C trả lời “không có” và đi vào công ty. H, T, A hiểu ý anh P là người cần đánh nên đuổi theo anh P từ đường Dân Chủ qua đường Thống Nhất đến đường Phan Đình Phùng hướng về đường Độc Lập, H điều khiển xe chờ A và T, X và Đ cầm nón bảo hiểm chạy bộ theo, riêng H không đuổi theo mà ở lại trông coi xe, còn C đi vào công ty nhằm để không ai biết việc C kêu người đánh Anh P.

Khi đến trước số nhà 18 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú thì X đuổi kịp Anh P và dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu Anh P làm Anh P ngã xuống đường và tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh ba cái trúng đầu, mặt của Anh P. Đ dùng nón bảo hiểm đánh ba cái trúng đầu, cổ và vai của Anh P. A dùng tay phải cầm dao thái lan đâm một nhát trúng lưng của Anh P. H dùng tay, chân đánh Anh P. T dùng tay phải cầm kéo đâm trúng hai nhát vào lưng của Anh P gây thương tích rồi cả nhóm bỏ chạy. Sau đó, Anh P được mọi người đưa đi bệnh viện 115 cấp cứu.

Ngày 10/9/2018 Nguyễn Đình C đến Công An Phường 5, quận Phú Nhuận đầu thú về hành vi cùng đồng bọn gây thương tích cho Anh Trần Huỳnh Quang P.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã triệu tập A, T, H, X, Đ và H đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình C, Võ Đình A, Trần Quốc T, Võ Văn X, Lê Phước H, Bùi Nguyễn Quang Đ, Tăng Quốc H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với con dao và cây kéo dùng gây thương tích cho Anh P, các bị cáo T, A khai đã ném bỏ lại trên đường khi bỏ chạy không rõ địa điểm nên không thu hồi được.

Theo Bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 552/TgT.18 ngày 23/7/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 36%. Các thương tích thấu ngực do vật sắc nhọn gây ra. Vết thương không thấu ngực do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Theo công văn số 552-GT/TgT.18 ngày 08/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh khẳng Đ: Cả hai hung khí là con dao và cây kéo như cung cấp đều có thể gây ra được ba thương tích tại lưng của Anh P.

* Vật chứng:

- Một (01) áo thun dài tay, tay áo màu xanh, thân áo màu X; một (01) quần lửng màu nâu; một (01) áo khoác dài tay màu xanh dương. Đây là bộ quần áo Trần Quốc T mặc khi phạm tội;

- Một (01) áo thun màu đen ngắn tay; một (01) quần jean dài màu xanh: đây là bộ quần áo Nguyễn Đình C mặc khi phạm tội;

- Một (01) áo thun ngắn tay màu đen, tay áo màu xanh; một (01) quần thun đen có chữ Adidas; một (01) áo khoác đỏ. Đây là bộ quần áo Võ Đình A mặc khi phạm tội;

- Một (01) áo sơ mi màu đỏ tay dài; một (01) quần jean dài màu X đen. Đây là bộ quần áo Bùi Nguyễn Quang Đ mặc khi phạm tội;

- Một (01) áo thun ngắn tay màu X đen; một (01) quần jean dài màu xanh trắng. Đây là bộ quần áo Tăng Quốc H mặc khi phạm tội;

- Một (01) con dao bằng kim loại, loại tương tự con dao A gây thương tích;
(Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho chờ xử lý theo lệnh nhập kho vật chứng số 303 ngày 27/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công An quận Tân Phú).

- Ba (03) chiếc xe gắn máy các đối tượng dùng làm phương tiện phạm tội: không rõ biển số, hiện đã bán cho người khác;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Nguyễn Đình C, Võ Đình A, Trần Quốc T, Võ Văn X, Lê Phước H, Bùi Nguyễn Quang Đ, Tăng Quốc H đã bồi thường tổng số tiền 62.000.000 đồng là tiền thuộc và chi phí điều trị cho Anh Trần Huỳnh Quang P. Anh P đã làm đơn bãi nại đề nghị không xử lý hình sự đối với các bị can;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Võ Đình A, Trần Quốc T, Võ Văn X, Lê Phước H, Bùi Nguyễn Quang Đ và Tăng Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

* Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Nguyễn Đình C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2019;

* Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Võ Đình A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

* Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm d, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Trần Quốc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2019;

* Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm d, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Lê Phước H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2019;

* Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Võ Văn X 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

* Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bùi Nguyễn Quang Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2019;

* Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm d Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Tăng Quốc H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngày 22/8/2019 các bị cáo Võ Đình A, Võ Văn X, Bùi Nguyễn Quang Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Tăng Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 13/11/2019 các bị cáo Võ Văn X và Võ Đình A có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện hòa nhập xã hội và làm lại cuộc đời.

Bị cáo Tăng Quốc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khả năng hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang còn đi học nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt đồng thời cho được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha mẹ già, hoàn thành việc học, sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội.

1/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Võ Văn X, Võ Đình A, Bùi Nguyễn Quang Đ và Tăng Quốc H phạm tội : “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên thì mức hình phạt 05 (năm) năm tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ, giữ nguyên mức án tại cấp sơ thẩm.

- Đối với bị cáo Tăng Quốc H: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả được quy định tại điểm các b, s khoản 1 Điều 51 đồng thời áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên thì mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng. Tuy nhiên, xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là con duy nhất trong gia đình, hiện cha mẹ già yếu cần chăm sóc (có xác nhận của chính quyền địa phương), bên cạnh đó bị cáo còn đang đi học nghề nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt đồng thời cho bị cáo H được hưởng án treo theo quy định.

Đối với các bị cáo Võ Đình A và Võ Văn X, trước khi xét xử phúc thẩm, ngày 13/11/2019 các bị cáo đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Đình A và Võ Văn X theo quy định.

2/ Luật sư bào chữa:

- Luật sư Lê Song T không tranh luận về tội danh và điều luật Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đ, tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo Đ là do bạn bè rủ rê, mặt khác bị cáo là người có tiền sử về bệnh tâm thần nên hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên nhận thức pháp luật của bị cáo rất hạn chế; bên cạnh đó, hoàn cảnh của gia đình bị cáo neo đơn cha bị bệnh nan y, mẹ của đã 65 tuổi nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa từng có

tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu mang tính nhất thời, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo cũng có cam kết sẽ cải tạo tốt và sẽ không có những hành vi vi phạm pháp luật để trở thành công dân tốt cho xã hội. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Văn B không tranh luận về tội danh và điều luật Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H tuy nhiên luật sư cho rằng ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng bị cáo H còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như gia đình bị cáo thuộc diện nghèo và cận nghèo, bị cáo đang đi học, là con một trong gia đình, trong thời gian tại ngoại bị cáo đã chấp hành đúng quy định của địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo H chỉ là chở Trọng đi chứ không tham gia gây thương tích cho bị hại nên xét về vai trò của bị cáo trong vụ án là rất mờ nhạt, không lớn nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ là chưa chính xác. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi học, có điều kiện chăm sóc cha mẹ già, sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

3/ Bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ không tham gia tranh luận chỉ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

4/ Bị cáo Tăng Quốc H và đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư, không tham gia tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

5/ Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến của luật sư Lê Song T: Luật sư cho rằng bị cáo Đ có tiền sử về bệnh tâm thần nên khả năng nhận thức về hành vi của bị cáo có phần bị hạn chế; tuy nhiên, trong quá trình tố tụng cơ quan điều tra đã tiến hành giám định và theo kết quả giám định thì tinh thần của bị cáo hoàn toàn bình thường vào thời điểm phạm tội nên đề nghị của luật sư về việc áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Đ là không có cơ sở.

5. Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

- Bị cáo Tăng Quốc H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ và Tăng Quốc H phù hợp với quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

- Đối với tội danh và khung hình phạt: Các bị cáo và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều thống nhất Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ và Tăng Quốc H khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Chỉ vì mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau giữa Nguyễn Đình C, Trần Huỳnh Quang p và Nguyễn C mà các bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ và Tăng Quốc H đã đồng ý đi cùng với các bị cáo Võ Đình A, Trần Quốc T cùng các bị cáo khác đã dùng hung khí là con dao, cây kéo và nón bảo hiểm gây thương tích cho bị hại; qua giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại hiện tại là 36%.

Trước khi khai mạc phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn X và Võ Đình A rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo X và A như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ: Trong vụ án này bị cáo Đ dùng xe máy chở A đến hiện trường và tẩu thoát, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức tích cực và có sự thống nhất cao khi phạm tội, cụ thể: khi nhìn thấy X dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu anh P làm anh P ngã xuống đường và X tiếp tục dùng nón đánh 03 cái trúng vào mặt, đầu của anh P thì Đ cũng dùng nón bảo hiểm đánh 03 cái vào đầu, cổ và vai của anh P. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy cấp phúc thẩm xét thấy không cần thiết áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho bị cáo nhưng xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên thì mức hình phạt 05 (năm) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là tương xứng, phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

Đối với bị cáo Tăng Quốc H: Khi nghe Trần Quốc T rủ tham gia đánh P thì bị cáo đồng ý nhưng chỉ chờ T đi và chờ Trọng về, khi đi cùng T về nhà bị cáo

không biết T về lấy hung khí và khi đến nơi bị cáo không đi cùng cả nhóm để đánh bị hại mà đứng coi xe của mình. Như vậy, tuy đây là vụ án có đồng phạm nhưng vị trí vai trò của bị cáo H trong vụ án là thứ yếu nên thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (theo giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao) do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) nên có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật và nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi có phần hạn chế, bị cáo phạm tội có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bên cạnh đó, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là học sinh Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Sài Gòn, trong quá trình điều tra được xem xét cho tại ngoại và trong thời gian tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì nên có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù cũng không nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được tiếp tục hoàn thành việc học đồng thời có điều kiện chăm sóc cha mẹ già, nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với lời đề nghị của luật sư Lê Song Tùng về việc áp dụng thêm cho bị cáo Định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy kết quả giám định thể hiện bị cáo tinh thần tỉnh táo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị nói trên là không có cơ sở.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo Tăng Quốc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 342, Điều 345; Điều 348; điểm a và b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Văn X và Võ Đình A.

Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt áp dụng đối

với các bị cáo Võ Văn X và Võ Đình A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ.

Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2019.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tăng Quốc H.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố Tăng Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, i và s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Tăng Quốc H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tăng Quốc H cho Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Nguyễn Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Tăng Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND Tân Phú; (1)
- P.PC53- CATP; (2)
- Bị cáo; (4)
- THA Tân Phú; (1)
- TAND Tân Phú; (1)
- Công an Tân Phú; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa GĐVNCTN, hồ sơ. (4) (25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương